TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-DS	*H, ngày 24 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16/7/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt N; Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà SailingTower - 111A Pasteur, phường Sài G, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Th (Theo Giấy ủy quyền số: 226369.24 ngày 23/10/2024).

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Thanh H (Theo Giấy ủy quyền số 232921.24 ngày 23/10/2024).

Ông Phạm Thanh H ủy quyền cho ông Phạm Văn Kh, Nguyễn Tiến Đ, Lê Đức Tr, Trương Võ Văn Q (Theo Giấy ủy quyền số 037894.25 ngày 24/02/2025).

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị S, sinh năm 1982. Nơi cư trú: 4/36 Nguyễn Chí Th, phường Phú X, thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tôn Nữ Thị G, sinh năm 1948. Nơi cư trú: 4/36 Nguyễn Chí Th, phường Phú X, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Tính đến ngày 16/7/2025, bà Trương Thị S còn nợ và phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N số tiền là 492.429.482 đồng (Bốn

trăm chín mươi hai triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng), trong đó:

Hợp đồng tín dụng số 104920132.24 ngày 24/5/2024 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 104920132(1).24 - 105025721.24 ngày 24/5/2024 là 410.247.676 đồng (nợ gốc là 393.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 13.282.331 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.965.345 đồng); Thẻ tín dụng là: 82.181.806 đồng (trong đó nợ gốc thẻ tín dụng là 40.595.584 đồng, nợ lãi thẻ tín dụng là 16.146.678 đồng, nợ phí thẻ tín dụng là 25.439.544 đồng).

2.2. Về thời hạn thanh toán trả nợ: Bà Trương Thị S có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N toàn bộ số tiền tính đến ngày 16/7/2025 là 492.429.482 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng) vào ngày 25/7/2025.

Bà Trương Thị S phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn và phí phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày 16/7/2025 cho đến khi bà Trương Thị S thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 104920132.24 ngày 24/5/2024; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 104920132(1).24 - 105025721.24 ngày 24/5/2024; Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp bà Trương Thị S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N, thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 87, tờ bản đồ số: 5, địa chỉ: 4 kiệt 36 Nguyễn Chí Th, phường Phú C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay là phường Phú X, thành phố H) và tài sản gắn liền với đất là: Nhà ở, địa chỉ: 4 kiệt 36 Nguyễn Chí Th, phường Phú C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay là phường Phú X, thành phố H), thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 500544 do UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H cấp ngày 12/9/2013, đăng ký biến động lần gần nhất thừa kế cho bà Tôn Nữ Thị G được UBND thành phố H xác nhận ngày 17/3/2014, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 7856680.21 ngày 22/7/2021 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của bà Trương Thị S với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế

chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bà Trương Thị S vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N.

2.4. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.200.000 đồng. Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N và bà Trương Thị S thỏa thuận bà Trương Thị S phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.200.000 đồng. Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N đã nộp đủ số tiền này, nên bà Trương Thị S có nghĩa vụ trả lại số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.200.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do hoà giải thành nên án phí dân sự sơ thẩm phải chịu đối với số tiền nợ 492.429.482 đồng là: 20.000.000 đồng + (4% x 92.429.482 đồng) x 50% = 11.848.589 đồng.

Hai bên thỏa thuận bà Trương Thị S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.848.589 đồng (Mười một triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm tám mươi chín đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 11.132.151 đồng (Mười một triệu một trăm ba mươi hai nghìn một trăm năm mươi mốt đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001101 ngày 23/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú X, thành phố H (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- H, thành phố H).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND khu vực 2 - H;
- Phòng THADS khu vực 2 - H;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh